

VIỆT NAM SAU THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1975 - 1976)

Bài này nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về tình hình đất nước trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Những nhiệm vụ cấp bách trước mắt đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta trong thời gian này là:

Nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế văn hoá.

Hoàn thành thống nhất đất nước về Nhà nước để tiến tới thống nhất đất nước trên mọi lĩnh vực.

I- Tình hình Việt Nam sau Đại thắng Xuân 1975

Đại thắng Xuân 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi trọn vẹn sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Từ đây, nhân dân cả nước ta cùng tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đi tới một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh, mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Song trước mắt, chiến tranh kéo dài hơn 20 năm trên đất nước ta đã để lại những hậu quả rất nghiêm trọng. Miền Bắc đã có trên 20 năm thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa; nhưng trong quá trình đó, phải trải qua 2 lần chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân rất tàn bạo của đế quốc Mỹ, kéo dài khoảng 5 năm. Chiến tranh không chỉ tàn phá các cơ sở kinh tế công, nông nghiệp, các tuyến đường giao thông, trường học, bệnh viện, các thành phố, thị xã... , mà còn làm đảo lộn nền nếp quản lí kinh tế đã được xây dựng trong nhiều năm trước.

Ở miền Nam, một số phần tử ngoan cố trong quân, ngục quyền lén lút hoạt động chống phá. Chúng lợi dụng Nhà nước gặp khó khăn để kích động, lôi kéo quần chúng nhẹ dạ, móc nối với bọn phản động bên ngoài gây rối loạn trong nước.

Một số phần tử khác nằm im chờ thời. Bên cạnh đó, chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ để lại những di hại xã hội hết sức nặng nề và kéo dài. Đó là nạn xì ke, ma túy, lưu manh, bụi đời, đĩ điếm... đầy rẫy trong các thành phố, thị xã. Số người thất nghiệp và số người mù chữ cũng rất đông. Riêng thành phố Sài Gòn, sau ngày được giải phóng, có tới 200.000 gái làm tiền chuyên nghiệp; nhiều người mắc bệnh xã hội (200.000 người bị bệnh lao, 350.000 người bị bệnh da liễu...); đội ngũ thất nghiệp lên tới 1.500.000 người... Bên cạnh đó, nền

kinh tế miền Nam, tuy trong chừng mực nhất định có bước phát triển, nhưng về cơ bản vẫn là nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là phổ biến, mất cân đối và lệ thuộc nặng nề vào nước ngoài.

Mặt khác, sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông đã nối liền một dải, đất nước ta đã được thống nhất về lãnh thổ. Tuy nhiên, nhân dân ta vẫn chưa có Chính phủ thống nhất và cũng chưa có Quốc hội chung. Điều đó cản trở đến sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước và cũng trái với nguyện vọng của toàn dân ta.

Tất cả tình hình trên đặt ra yêu cầu cấp bách trước mắt là vừa phải nhanh chóng khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả của chiến tranh, tạo cơ sở cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; vừa phải tiến hành thống nhất đất nước về Nhà nước để tiến tới thống nhất đất nước trên mọi phương diện. Thống nhất đất nước không chỉ là yêu cầu của cách mạng, mà còn là nguyện vọng tha thiết và tình cảm thiêng liêng của dân tộc ta.

II- Khắc phục hậu quả Chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá

Đây là một nhiệm vụ tất yếu được đặt ra sau khi kết thúc chiến tranh trên cả hai miền đất nước, nhưng mức độ ở mỗi miền có khác nhau.

Miền Bắc có thời gian hoà bình từ sau khi Hiệp định Pari được kí kết (27-1-1973), nên đã khắc phục được một phần hậu quả của chiến tranh. Nhưng do bị tàn phá nặng nề trong hai lần chiến tranh phá hoại, nên nhiệm vụ khôi phục kinh tế đến cuối năm 1976 mới căn bản hoàn thành.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, phong trào hoàn chỉnh thuỷ nông được đẩy mạnh. Số công trình thuỷ nông trong 6 tháng đầu năm 1976 tăng gấp 3 lần so với cả năm 1975. Nhờ đó, mặc dù thiên tai liên tiếp xảy ra, nhưng vụ Đông - Xuân 1975 - 1976 vẫn đạt kết quả khá. Diện tích trồng lúa, hoa màu và cây công nghiệp năm 1976 đều tăng hơn năm 1975.

Trên mặt trận sản xuất công nghiệp, nhiều công trình, nhà máy được xây dựng và mở rộng thêm. Đáng chú ý là ở một số cơ sở sản xuất có sự tiến bộ bước đầu về quản lí kinh tế, quản lí lao động cũng như về năng suất lao động. Phần lớn các sản phẩm quan trọng đều đạt mức sản lượng ngang bằng hoặc cao hơn mức trước chiến tranh. Đội ngũ cán bộ và công nhân kĩ thuật tăng nhanh. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế phát triển mạnh.

Nền văn hoá mới với nội dung xã hội chủ nghĩa và tính dân tộc đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng cả nước. Sách, báo, tạp chí xuất bản ngày một nhiều, phục vụ tốt công tác tư tưởng chính trị sản xuất và đời sống tinh thần của nhân dân. Năm 1975, miền Bắc có 221 thư viện lớn và hàng nghìn thư viện nhỏ, tủ sách ở các tỉnh, thành phố, huyện, xã, cơ quan, trường học... với hàng chục triệu cuốn sách. Việc xây dựng câu lạc bộ, nhà văn hoá, viện bảo tàng, nhà truyền thống và công tác bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử được Nhà nước rất quan tâm.

Ngành Điện ảnh trưởng thành nhanh chóng. Từ chỗ chỉ sản xuất được một số phim thời sự (trong thời kì kháng chiến chống Pháp), đến năm 1975, chúng ta đã có thể sản xuất được nhiều phim truyện, phim tài liệu, phim hoạt hoạ với trình độ cao. Hoạt động của ngành Sân khấu nghệ thuật ngày càng được mở rộng với nhiều loại hình (tuồng, chèo, cải lương, kịch nói, kịch hát, múa rối, xiếc, ca nhạc...).

Nền giáo dục được xây dựng thành một hệ thống hoàn chỉnh. Từ các lớp vỡ lòng đến các trường phổ thông, từ các trường trung học chuyên nghiệp đến các trường đại học, với các hình thức đào tạo dài hạn, chuyên tu và tại chức. Tính đến năm học 1975 - 1976, miền Bắc đã có

11.832 trường phổ thông, trong đó có 401 trường cấp III. Một hệ thống các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đã được xây dựng, bao gồm nhiều ngành tương đối hoàn chỉnh, tất cả các giáo trình đều được biên soạn bằng tiếng Việt. Nền giáo dục nước ta đã kết hợp chặt chẽ phương châm vừa nâng cao số lượng, vừa nâng cao chất lượng.

Năm 1974, lần đầu tiên miền Bắc đã có học sinh giỏi đi dự thi toán quốc tế và đoạt giải nhất. Từ đó trở đi, năm nào chúng ta cũng gửi học sinh đi dự các kì thi quốc tế và đạt nhiều giải cao.

Ngành Y tế có những bước trưởng thành vượt bậc. Nếu năm 1939, cả nước chỉ có 26 bệnh viện, 61 nhà hộ sinh và 507 phòng khám bệnh, thì năm 1975, miền Bắc đã có 1.087 bệnh viện, bệnh xá 93 viện điều dưỡng, 10 viện nghiên cứu y học, 73 trạm vệ sinh phòng dịch..., với một đội ngũ cán bộ y tế đông đảo: 29.660 bác sĩ, y sĩ và 4.900 dược sĩ cao cấp, trung cấp .

Cùng với việc tiếp tục khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, miền Bắc tích cực góp phần ổn định tình hình miền Nam. Một khối lượng lớn về vật chất và hàng vạn cán bộ, công nhân viên miền Bắc được tăng cường cho miền Nam làm nhiệm vụ tiếp quản, điều hành các mặt hoạt động kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế...

Ở miền Nam, công tác tiếp quản các vùng mới giải phóng, bao gồm cả

các cơ sở vật chất - kĩ thuật, cơ sở kinh tế, văn hoá, các công trình công cộng của chế độ cũ, được tiến hành rất khẩn trương và đạt kết quả tốt.

Trên cơ sở tiếp quản các vùng mới giải phóng, chúng ta nhanh chóng xây dựng chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng. Đến đầu tháng 5-1975, hệ thống chính quyền cách mạng các cấp đã được xây dựng hoàn chỉnh trên toàn bộ miền Nam. Trong thời gian đầu, ở các thành phố lớn, các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, chính quyền được thành lập dưới hình thức Ủy ban quân nhân cách mạng; ở các cấp cơ sở (xã thôn) là Ủy ban tự quản. Sau một thời gian, khi tình hình chính trị - xã hội tương đối ổn định, các Ủy ban quân nhân cách mạng và Ủy ban tự quản được thay thế bằng Ủy ban nhân dân. Các đoàn thể quần chúng cũng được thành lập và phát triển trong các vùng mới giải phóng. Mọi tầng lớp nhân dân phấn khởi gia nhập các đoàn thể cách mạng, tích cực tham gia xây dựng cuộc sống mới. Một trong những vấn đề được giải quyết để ổn định tình hình chính trị - xã hội miền Nam sau ngày giải phóng là tổ chức giáo dục và cải tạo các nhân viên ngũ quân, ngũ quyền.